

Số: 14/2023/QĐST-DS

Tp Hải Dương, ngày 01 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Hiền.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Cao Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 88/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 49/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ thường trú: Số nhà 65 đường N, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (bà T có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt – vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Bích N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ thường trú: Số nhà 65 đường N, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (bà T có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt – vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân T1 (*ông T1 đã chết ngày 30/01/2021*) là vợ chồng. Bà T và ông T1 sinh được 02 người con là Lê Thị Bích N, sinh ngày 13/02/1987 và Lê Xuân T2, sinh ngày 07/01/1983. Ông Lê Xuân T1 có bố là cụ Lê Văn T (*đã chết năm 1993*) và mẹ là cụ Nguyễn Thị T (*đã chết năm 2020*). Bản thân gia đình bà T cũng như ông T1 từ trước đến nay không ai mắc bệnh về tâm thần.

Anh Lê Xuân T2 có tiền sử sinh non khi thai mới khoảng 8 tháng tuổi. Do sinh non nên sức khỏe của T2 phát triển không bình thường, được khoảng 01 tháng 20 ngày thì có biểu hiện co cứng lưỡi, mắt dại rồi xuất hiện cơn co giật, sùi bọt mép mỗi khi lên cơn sốt, tần suất có khi nửa tháng, có khi hàng tháng bị một lần nhưng gia đình cũng không cho đi khám để lấy thuốc điều trị. Đến năm 02 tuổi thì mới biết ngồi, đến năm 5 tuổi thì mới chập chững biết đi, đến năm 6 tuổi thì mới

bập bẹ biết nói nhưng sau đó nói ngọng. Trên thực tế, do phát triển không bình thường nên gia đình không cho T2 đi học nên T2 không biết đọc, biết viết. Do bệnh của T2 trở nặng hay có những hành vi lẫn thần kỳ dị, có từng cơn la hét đập phá đồ đạc, hay đi lang thang và không chịu vệ sinh cá nhân nên năm 2011 gia đình có đưa T2 đi khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần Hải Dương từ ngày 13/4/2011 đến ngày 29/4/2011 với chẩn đoán rối loạn tâm thần thực tồn và chậm phát triển tâm thần nặng – Hội chứng Down. Tuy nhiên, cũng chỉ lần đi khám và điều trị đó thì gia đình không đưa T2 đi khám điều trị lần nào khác và cũng không lấy thuốc điều trị tâm thần tại cộng đồng. Từ tháng 7 năm 2014 cho đến nay, T2 được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện tại, Lê Xuân T2 tiếp xúc chậm, có bộ mặt Down, các năng lực định hướng không rối loạn, cảm xúc hồi hợt, tri giác giản đơn kém, chỉ nhận biết được một vài đồ vật đơn giản, tư duy nhịp chậm, kém liên quan, nói được vài từ đơn giản không rõ nghĩa, không có hoang tưởng, ám ảnh định kiến, hành vi tác phong rối loạn, hay đi nhặt rác bẩn về để trong nhà, sinh hoạt và vệ sinh cá nhân phụ thuộc người thân trong gia đình giúp đỡ, trí nhớ, trí tuệ kém, nhận thức xã hội và môi trường xung quanh kém, khả năng thông hiểu và sử dụng ngôn ngữ kém, chú ý kém tập trung.

Nhằm đảm bảo có người giám hộ, đại diện cho anh Lê Xuân T2 để thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với quyền lợi dân sự của anh T2 theo quy định của pháp luật. Gia đình anh T2 đã T để mẹ anh T2 là bà Nguyễn Thị T là người đứng đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố anh T2 là người mất năng lực hành vi dân sự để bà T đề nghị UBND cấp xã, phường nơi anh T2 cư trú cử người giám hộ cho anh T2. Trường hợp anh T2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, gia đình T đồng ý đề nghị Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ cho anh T2 theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự và giấy triệu tập đến tham gia phiên họp. Vì lý do công việc gia đình nên bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, bà T thể hiện quan điểm vẫn đồng ý là người nhận ủy quyền từ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Xuân T2 là người mất năng lực hành vi dân sự theo Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương để có căn cứ đề nghị chính quyền địa phương nơi anh T2 cư trú cử người đại diện, giám hộ cho anh T2 theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T tuyên bố anh Lê Xuân T2 là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tục giải quyết vắng mặt người yêu cầu: Người yêu cầu bà Nguyễn

Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bà Nguyễn Thị T đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp vì lý do công việc là lý do chính đáng. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về xác định nội dung yêu cầu phải giải quyết:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố con trai là anh Lê Xuân T2 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi biết nội dung kết luận giám định, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T2 là người mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu phải giải quyết là tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về căn cứ chấp nhận yêu cầu đề nghị tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu:

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 218/KLGD ngày 24/8/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Lê Xuân T2 bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Xuân T2 là người mất năng lực hành vi dân sự phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương, phù hợp với nhân thân và T1 trạng thực tế của anh Lê Xuân T2 tại thời điểm giám định là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

Bà Nguyễn Thị T là người trên 60 tuổi nên được miễn T2 bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị T tự nguyện chi trả chi phí giám định (*đã thực hiện xong*) đồng thời không có đề nghị gì về chi phí giám định nên không đặt ra giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 367, 369, 370 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 22, 46 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T.

1. Tuyên bố: Anh Lê Xuân T2, sinh ngày 07/01/1983, số căn cước công dân 030083019572 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/06/2021; nơi đăng ký cư trú và cư trú: Số 65 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự (*mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*).

2. Miễn T2 bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho người yêu cầu bà

Nguyễn Thị T.

3. Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo quyết định này (*bao gồm cả kháng cáo thay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do bà T được ủy quyền*) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Xuân Hiền